TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **75**/2022/HS-ST
Ngày 28 - 9 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Vàng Thị Dua.

C*ác Hội thẩm nhân dân:* Ông Vàng A Hý và ông Khoàng Văn Sơn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân huyện NP.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà*:** Ông Lê Xuân Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên; mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 66/2022/TLST-HS ngày 28/7/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 78/2022/QĐXXST-HS ngày 09/9/2022 đối với bị cáo:

Phàng A P, Sinh năm: 1979 tại huyện S, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú: Bản S 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ học vấn: Không; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Tin lành; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phàng A Lồng, đã chết và bà: Vàng Thị Sua; Sinh năm: 1961; Bị cáo có vợ là Vàng Thị Cá; Sinh năm: 1986 và 06 người con; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị bắt tạm giam từ ngày 01/06/2022 đến nay, tại nhà tạm giữ của Công an huyện NP, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lường Văn Bình là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên, có mặt.

Nguyên đơn dân sự: Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Đại diện theo pháp luật: Ông Vàng Văn Chuyển, chức vụ Chủ tịch UBND xã S, xin xét xử vắng mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông Giàng A Lếnh, chức vụ: Phó chủ tịch UBND xã S, Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã S, huyện NP, vắng mặt.

+ Ông Quàng Văn Thông, chức vụ: Kiểm Lâm viên địa bàn, Phó Trưởng ban chỉ huy phòng cháy chữa cháy, quản lý, bảo vệ rừng của xã S, huyện NP, vắng mặt.

*** Người làm chứng:**

+ Phàng A Câu; Sinh năm: 1994;

+ Sùng A Di; Sinh năm: 1979;

+ Sùng A Chinh; Sinh năm: 1995;

+ Vàng A Chung; sinh năm: 2000;

Cùng trú tại: Bản S 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

*** Người được triệu tập đến phiên toà:** Ông Lò Văn Trục, Phó Hạt trưởng Hạt kiểm lâm huyện NP, tỉnh Điện Biên, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có đất canh tác nên vào khoảng cuối tháng 12 năm 2021, Phàng A P cầm theo một con dao quắm đi bộ một mình từ nhà lên khu vực rừng thuộc Tiểu khu 414B1, khoảnh 4, được quy hoạch là rừng phòng hộ theo Quyết định số 1208/QĐ-UBND ngày 21/12/2018 của UBND tỉnh Điện Biên do Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên quản lý, bảo vệ, mục đích để chặt phá cây rừng lấy đất làm nương. Khi đến nơi, P chọn một đám rừng rồi dùng dao chặt phát các cây gỗ nhỏ và thảm thực vật, quá trình chặt phá P nhìn thấy khu vực giáp danh với P có Phàng A Câu, Sùng A Di, Sùng A Chinh, Vàng A Chung là những người dân bản S 2, xã S cũng đang tiến hành chặt phá rừng. Đến buổi chiều cùng ngày, trong lúc P đang chặt phát cây rừng thì bị ông Quàng Văn Thông Kiểm lâm địa bàn và ông Giàng A Lếnh Phó chủ tịch UBND xã S phát hiện ngăn chặn, sau đó P đi về nhà, sáng ngày hôm sau P tiếp tục mang dao quắm lên chặt phá đám rừng trên. Khoảng 13 giờ ngày 08/01/2022 P mượn máy cưa cầm tay của Phàng A Câu - Trú tại bản S 2, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên rồi cầm lên đám rừng đã chặt phá trước đó để cưa hạ toàn bộ các cây có kích thước lớn. P chặt phá lên tiếp trong khoảng ba ngày thì hủy hoại xong diện tích 4.764,62m^2 rừng phòng hộ, gây thiệt hại về rừng cho Nhà nước số tiền 8.018.350đ (Tám triệu không trăm mười tám nghìn ba trăm năm mươi đồng). Trong thời gian P đợi cây khô để đốt thì ngày 16/01/2022 bị Quàng Văn Thông, Kiểm lâm phụ trách địa bàn xã phát hiện, ngày 18/01/2022 Ủy ban nhân dân xã S đã ra Quyết định đình chỉ hành vi phá rừng trái pháp luật số 21/QĐ-UBND đối với Phàng A P.

Ngày 18/02/2022 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã phối hợp với Công an huyện NP, Viện kiểm sát huyện NP tổ chức khám nghiệm, đo đạc hiện trường khu vực rừng bị hủy hoại. Kết quả khám nghiệm hiện trường đã xác định diện tích rừng bị hủy hoại là 4.764,62 m^2 tại tiểu khu 414B1 khoảnh 4, theo bản đồ

quy hoạch 3 loại rừng tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, thuộc sự quản lý, bảo vệ của Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Ngày 31/3/2022 Hạt Kiểm lâm huyện NP đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự hủy hoại rừng đối với tin báo về tội phạm như trên và chuyển toàn bộ hồ sơ đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP theo thẩm quyền.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 18/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện NP, kết luận: Khối lượng 3,521 m^3 gỗ tròn từ nhóm V đến nhóm VIII có giá 7.042.000 đồng; Khối lượng 6,509 m^3 củi tận thu có giá 976.350 đồng. Tổng giá trị tài sản định giá là 8.018.350 đồng.

Kết luận giám định số 06/KL-GĐ ngày 24/5/2022 của Chi cục Kiểm lâm sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Điện Biên kết luận: Diện tích bị chặt phá 4.764,62m^2 là rừng phòng hộ tiểu khu 414B1 khoảnh 4 thuộc bản S 4, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên hiện do UBND xã S đang quản lý theo khoản 3 Điều 102 Luật lâm nghiệp; Trạng thái rừng gỗ tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo kiệt, trữ lượng cây đứng từ 10 đến 50 m^3/ha; Khối lượng lâm sản bị thiệt hại trên diện tích bị chặt phá 10,030 m^3; Loài cây gỗ bị chặt phá chủ yếu là Thành ngạnh, Vối thuốc, Hoắc quang.

Bị cáo Phàng A P đã tự nguyện nộp tổng số tiền 8.018.350 đồng để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra;

Tại bản cáo trạng số 39 /CT-KSNP ngày 27/7/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên truy tố bị can Phàng A P về tội hủy hoại rừng theo điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51, Điều 36 Bộ luật Hình sự, Điều 328 của Bộ luật tố tụng hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo Phàng A P mức án từ 30 đến 33 tháng cải tạo không giam giữ về tội Hủy hoại rừng. Tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên toà nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác. Không áp dụng hình phạt bổ sung; miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật dân sự 2015 buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho Nhà nước số tiền 8.018.350 đồng.

Về xử lý vật chứng: Không.

Đề nghị miễn án phí án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Đại diện cho UBND xã S, huyện NP là nguyên đơn dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền Hội đồng định giá về tài sản đã xác định. Về hình phạt, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo P nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, trách nhiệm bồi thường thiệt hại, xử lý vật chứng và án phí. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về các tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo P phạm tội lần đầu, thực hiện hành vi phạm tội do bản thân thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Bị cáo đã tự nguyện tác động gia đình nộp toàn bộ tiền bồi thường khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội gây ra. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 243 và tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ với mức thấp theo đề nghị của Kiểm sát viên. Không áp dụng hình phạt bổ sung, miễn khấu trừ thu nhập và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Phàng A P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, nhất trí với luận cứ bào chữa của người bào chữa và không tranh luận gì với luận tội của Viện kiểm sát và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về sự vắng mặt của đại diện nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại phiên tòa. Xét thấy người làm chứng, đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ. Đại diện nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng nêu trên không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Phàng A P đã thành khẩn khai nhận hành vi hủy hoại rừng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đại diện nguyên đơn dân sự, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Khoảng thời gian từ cuối tháng 12 năm 2021 đến đầu tháng 01 năm 2022, Phàng A P đã dùng 01 con dao quắm và 01 máy cưa cầm tay chặt phá 4.764,62 m^2 rừng phòng hộ thuộc khoảnh 4, Tiểu khu 414B1 tại bản S 4, xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Gây thiệt hại về gỗ rừng là 10,030 m^3 gỗ tròn, 6,509 m^3 củi tận thu, có tổng giá trị là 8.018.350 đồng. Hành vi của Phàng A P đã phạm vào tội: Hủy hoại rừng, được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự.

Tại khoản 1 Điều 243 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào đốt, phá rừng trái phép hoặc có hành vi khác hủy hoại rừng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

....

c) Rừng phòng hộ có diện tích từ 3.000 mét vuông (m^2) đến dưới 7.000 mét vuông (m^2)".

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của Phàng A P thuộc trường hợp nghiêm trọng, gây thiệt hại về diện tích 4.764,62 m^2 rừng phòng hộ, thiệt hại gỗ rừng là 10,03 m^3 gỗ tròn, 6,509 m^3 củi tận thu, có tổng giá trị là 8.018.350 đồng, gây ảnh hưởng đến môi trường sinh thái, công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện NP. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Với mục đích kinh tế, muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm trước pháp luật nhằm giữ vững kỷ cương của pháp luật và răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường sinh thái và phòng ngừa chung trong nhân dân.

[4] Về nhân thân và tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phàng A P có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ nhỏ không được học hành, hiểu biết pháp luật hạn chế, thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên đã có hành vi phạm tội trong vụ án này. Phàng A P không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Quá trình điều tra, truy tố bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, tự nguyện tích cực tác động với gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả với số tiền là 8.018.350 đồng. Tích cực khai báo giúp cơ quan điều tra phát hiện, điều tra ra một số vụ án khác, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định của pháp luật. Đây là những tình tiết để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo được áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ, lai lịch nhân thân rõ ràng. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chấp hành tốt các quy định của pháp luật của Nhà nước. Hội đồng xét xử xét thấy không nhất thiết phải áp dụng hình phạt cách ly đối với bị cáo mà áp dụng áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự về hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để gia đình bị cáo giúp đỡ cải tạo bị cáo thành người có ích cho xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật. Bị cáo được trừ thời gian tạm giam theo quy định tại khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ Nhà nước. Xét bị cáo có nghề nghiệp là làm ruộng nương, có thu nhập thấp, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn về kinh tế - xã hội, bị cáo không có tài sản gì có giá trị lớn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 243 Bộ luật tố tụng hình sự, xét quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa Hội đồng xét xử thấy bị cáo Phàng A P là nông dân lao động, nguồn thu nhập không có gì

ngoài ngô và lúa, không có tài sản gì có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phàng A P đã gây thiệt hại về rừng thuộc sở hữu Nhà nước, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo P phải bồi thường toàn bộ thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Tổng giá trị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là 8.018.350 đồng, gia đình bị cáo đã nộp số tiền 8.018.350 đồng để khắc phục hậu quả, theo Biên lai nộp tiền số 0002827 ngày 25/7/2022 và 0002832 ngày 23/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP. Hội đồng xét xử chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: 01 con dao quắm, quá trình điều tra không thu giữ được, 01 máy cưa cầm tay đã được xử lý trong vụ án khác nên HĐXX không đề cập xử lý.

Đối với vật chứng là gỗ rừng bị chặt phá gồm: 10,03 m^3 gỗ tròn, 6,509 m^3 củi tận thu, các loại gỗ từ nhóm V đến nhóm VIII bị hủy hoại trên diện tích 4.764,62 m^2, sau khi khám nghiệm hiện trường do không thể thu giữ, vận chuyển được, các cơ quan chức năng không tiến hành thu giữ mà để lại tại hiện trường giao cho Ủy ban nhân dân xã S quản lý và để tự phân hủy tái tạo lại môi trường nên không cần xem xét xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, Kiểm sát viên và người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14, xét thấy bị cáo Phàng A P là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[10] Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày theo quy định.

[11] Các vấn đề khác: Đối với ông Giàng A Lếnh, phó chủ tịch UBND xã S và ông Quàng Văn Thông Kiểm lâm viên phụ trách địa bàn xã S, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, ông Giàng A Lếnh và ông Quàng Văn Thông

mặc dù đã có biện pháp tuyên truyền, ngăn chặn hành vi hủy hoại rừng của bị cáo, nhưng chưa quyết liệt nên để xảy ra hậu quả là hành vi hủy hoại rừng của bị cáo, tuy nhiên chưa đến mức truy cứu hình sự.

Hội đồng xét xử kiến nghị UBND xã S và Hạt kiểm lâm huyện NP cần có biện pháp và tăng cường công tác tuyên truyền về quản lý, bảo vệ diện tích đất rừng đã được quy hoạch, thực hiện công tác giao đất giao rừng cụ thể, rõ ràng tới người dân, cắm biển cấm để hạn chế tình trạng tội phạm về môi trường rừng gia tăng trên địa bàn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 243; điểm b, s, t khoản 1 Điều 51 và Điều 36; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự:

Căn cứ Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 136, Điều 328, Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Phàng A P phạm tội: Hủy hoại rừng.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phàng A P 33 *(Ba mươi ba)* tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ thời gian tạm giam cho bị cáo Phàng A P từ ngày 01/6/2022 đến ngày 22/9/2022 là 03 *(Ba)* tháng 24 *(Hai mươi bốn)* ngày (cứ 01 ngày tạm giữ tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ, theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật hình sự), bị cáo Phàng A P còn phải thi hành tiếp 21 *(Hai mốt)* tháng 18 *(Mười tám)* ngày cải tạo không giam giữ.

Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Tuyên giao bị cáo Phàng A P cho Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên quản lý, giám sát trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ.

Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã S, huyện NP, tỉnh Điện Biên trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Bị cáo phải chấp hành các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 99 và Điều 100 của Luật thi hành án hình sự đối với người thi hành án cải tạo không giam giữ.

Trả tự do ngay tại phiên toà cho bị cáo Phàng A P, nếu không bị tạm giam về một tội phạm khác theo khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự. Huỷ bỏ biện pháp tạm giam số 75/HSST-QĐTG ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên đối với Phàng A P.

3. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Phàng A P đã bồi thường thiệt hại về tài sản cho Nhà nước số tiền 8.018.350đ *(Tám triệu không trăm mười tám nghìn ba trăm năm mươi đồng)* theo biên lai thu số 0002827 ngày 25/7/2022 và 0002832 ngày 23/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên. Bị cáo đã thi hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Phàng A P được miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án: 22/09/2022.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- CQĐT Công an huyện NP;
- Nhà tạm giữ Công an huyện NP;
- CQTHAHS huyện NP;
- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- PC 81 CA tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện NP;
- Chi cục THADS huyện NP;
- Hạt Kiểm lâm huyện NP;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án; HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Vàng Thị Dua